

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP HỌC PHẦN BÓNG ĐÁ CƠ BẢN CỦA SINH VIÊN LỚP NGÔN NGỮ ANH K2024 TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

ĐỖ THỊ THÙY LINH
LÊ QUANG HÙNG

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 12/9/2026. Sửa chữa xong 08/10/2026. Duyệt đăng 15/10/2026.

Abstract

This study assesses the current status of and proposes solutions for improving learning outcomes in the Basic Football course among English Language students of the 2024 cohort at Tay Nguyen University. The findings indicate that although the university's facilities generally meet basic instructional requirements, their capacity accommodates only approximately 50% of the student population. Moreover, several facilities have deteriorated because of intensive use and insufficient maintenance funding. The physical education lecturers are highly qualified and experienced, with 75% holding master's degrees and 25% holding doctoral degrees; however, they face difficulties in regularly participating in professional development activities. Regarding learning outcomes, 38.33% of the students achieved a Good grade and 20% achieved an Excellent grade, while 16.67% were classified as Weak. The primary factors associated with poor performance were a lack of interest in the course (35%) and difficulties in acquiring motor skills (20%). To address these limitations, the study proposes six coordinated groups of solutions, with particular emphasis on strengthening students' learning motivation, improving teaching methods, and promoting extracurricular practice.

Keywords: Basic football, current situation, English Language students, physical education, solutions, Tay Nguyen University.

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình giáo dục thể chất (GDTC) ở bậc Đại học, học phần bóng đá là một trong những nội dung quan trọng, không chỉ giúp phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức bền, sức mạnh mà còn rèn luyện kỹ năng vận động, tư duy chiến thuật và tinh thần làm việc nhóm (Phạm Ngọc Viễn, 2007). Đặc biệt, Bóng đá là môn thể thao phổ biến, có sức hấp dẫn lớn đối với sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao tính tích cực và hứng thú trong học tập.

"Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng cường tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi" (Ban Chấp hành Trung ương, 2025) Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục thể thao, kết hợp tốt thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Có chính sách và cơ chế phù hợp để phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao nước ta đạt vị trí cao của khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế...

Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020*; trong phần đánh giá những tồn tại, hạn chế đã chỉ rõ: *"Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong học sinh sinh viên chưa thường xuyên và kém hiệu quả"*. Nghị quyết đã đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC và hoạt động thể thao trường học, một trong những giải pháp quan trọng là đổi mới chương trình và phương pháp GDTC, gắn GDTC với giáo dục ý chí, đạo đức, quốc phòng, sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh sinh viên (HS, SV) (Ban Chấp hành Trung ương, 2011).

Email: lqhung@ttn.edu.vn

Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỷ lệ HS, SV thực hiện chương trình GDTC chính khóa đạt 100% từ năm 2015 trở đi đối với tất cả các cấp học, bậc học. Từ sau năm 2015, phấn đấu nâng cao chất lượng GDTC chính khóa, đáp ứng yêu cầu và xu thế phát triển của đất nước. Tỷ lệ HS tham gia tập luyện thể dục, thể thao ngoại khóa thường xuyên ở các cấp học: Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề, cao đẳng và cao đẳng nghề, đại học: Đạt 70% vào năm 2015, đạt 80% vào năm 2020 và đạt trên 90% vào năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2013).

Nâng cao chất lượng, hiệu quả GDTC và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, HS, SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về cơ sở vật chất của Trường Đại học Tây Nguyên

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập mặc dù đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường hết sức quan tâm đầu tư và nâng cấp. Hiện nay nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản các hạng mục nên diện tích sân tập phục vụ cho công tác giảng dạy môn học với số lượng SV thực tế tại trường chỉ đáp ứng được 50%. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ và xuống cấp nhanh. Qua điều tra thực trạng cho thấy ở bảng 1 dưới đây thì việc Nhà trường cần đầu tư sân bãi và dụng cụ là rất cần thiết.

Bảng 1: Chất lượng cơ sở vật chất

Sân bãi - dụng cụ	SL	Chất lượng	sử dụng		
			Tốt	TB	Kém
Sân bóng đá	1	Sân cỏ nhân tạo	X		
Sân bóng ném	1	Sân xi măng		X	
Sân bóng Chuyền	5	Sân ngoài trời và trong nhà đa năng		X	
Nhà đa năng	1			X	
Sân cầu lông	2	Sân trong nhà đa năng		X	
Sân chạy điền kinh	1	Nền nhựa, bê tông	X		
Sân bóng rổ	2	Sân xi măng		X	
Đường chạy cự li TB	1	Nền nhựa bê tông	X		
Sân Hồ bơi	1	Hồ bơi có mái che	X		

Qua bảng trên cho thấy: Kết quả khảo sát cho thấy cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại Trường Đại học Tây Nguyên tương đối đầy đủ và đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của SV. Nhà trường đã đầu tư sân bãi, nhà thi đấu và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các học phần GDTC và hoạt động thể thao ngoại khóa.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí dành cho công tác GDTC vẫn còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí sửa chữa, nâng cấp sân bãi và bổ sung trang thiết bị hiện đại. Một số cơ sở vật chất sau thời gian dài sử dụng đã xuống cấp, ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và luyện tập của SV.

Do đó, nhà trường cần tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC trong thời gian tới.

Trong quá trình phát triển ngày càng nhanh của xã hội, các hoạt động GDTC cũng được Ban Giám hiệu trường quan tâm phát triển về cơ sở vật chất trang thiết bị. Bên cạnh đó một trong những yếu tố quan trọng để phát triển công tác GDTC của trường là kinh phí cũng như sự quan tâm của các cấp lãnh đạo.

Trong đó, kinh phí đầu tư cơ sở vật chất chiếm tỷ trọng cao nhất, tập trung vào việc sửa chữa và nâng cấp sân bãi tập luyện, nhà thi đấu và các công trình phục vụ GDTC. Bên cạnh đó, kinh phí dành cho tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cũng được tăng cường nhằm thúc đẩy phong trào thể dục thể thao trong SV.

Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế, nguồn kinh phí vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong việc đầu tư các

trang thiết bị hiện đại và mở rộng quy mô các hoạt động thể thao SV. Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục tăng cường nguồn lực tài chính và đẩy mạnh công tác xã hội hóa GDTC trong thời gian tới.

2.2. Thực trạng về đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Nguyên

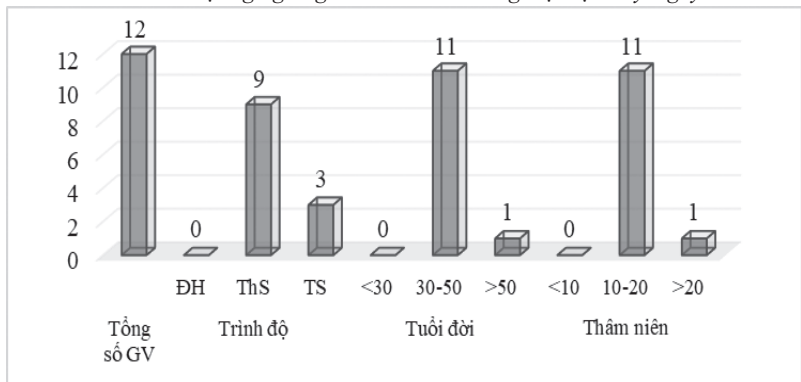
Trong quá trình dạy học nói chung và giảng dạy môn GDTC nói riêng thì đội ngũ giảng viên (GV) giữ một vai trò hết sức quan trọng. Họ là người trực tiếp lên lớp truyền thụ những kiến thức cho người học, là lực lượng chủ yếu quản lý tổ chức các hoạt động TDTT trong nhà trường. Có thể nói đội ngũ GV là nhân tố nòng cốt quyết định trực tiếp đến chất lượng GDTC. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng đội ngũ GV giảng dạy ở khoa và bộ môn GDTC Trường Đại học Tây Nguyên vấn đề quan tâm hàng đầu trong việc đánh giá chất lượng công tác GDTC của nhà trường. Kết quả nghiên cứu về thực trạng đội ngũ GV của khoa và bộ môn ở Trường Đại học tại Tây Nguyên được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 2: Thực trạng về đội ngũ GV GDTC Trường Đại học Tây Nguyên

Tổng số Giảng viên	Nam	Nữ	Trình độ			Tuổi đời			Thâm niên		
			ĐH	ThS	TS	<30	30-50	>50	<10	10-20	>20
12	9	3	0	9	3	0	11	1	0	11	1

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ GV GDTC có thể đáp ứng được yêu cầu đào tạo cơ bản của nhà trường về trình độ, độ tuổi lẫn thâm niên công tác được thể hiện cụ thể qua biểu đồ 1.

Biểu đồ 1: Đội ngũ giảng viên GDTC Trường Đại học Tây Nguyên



Tổng số GV GDTC là 12 người: Về trình độ chuyên môn có 03 Tiến sĩ, chiếm 25%; có 09 Thạc sĩ, chiếm 75%. Về tuổi đời có 11 người từ 30 đến dưới 50 tuổi, chiếm 91,67%; trên 50 tuổi có 01 người, chiếm 8,33%. Về thâm niên công tác từ 10 đến 20 năm có 11 người chiếm 91,67%; trên 20 năm có 01 người chiếm 8,33%. Đánh giá một cách tổng thể thì đội ngũ giảng viên GDTC đang ở giai đoạn tốt nhất trong công tác giảng dạy cả về trình độ chuyên môn, tuổi đời và tuổi nghề.

Từ bảng 2 và biểu đồ 1 cho thấy: Về tuổi đời trường có đội ngũ cán bộ giảng dạy môn GDTC tương đối trẻ và chủ yếu nằm trong độ tuổi trung bình 30-50 tuổi. Ở độ tuổi này cán bộ đã có đủ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như đang còn nhiều năm cống hiến cho việc giảng dạy được ổn định lâu dài. Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy môn GDTC tại Trường Đại học Tây Nguyên hiện nay là tương đối cao, đây là một thuận lợi rất lớn đối với hoạt động của Bộ môn GDTC. Bên cạnh đó, Bộ môn GDTC phải đảm nhận giảng dạy cho sinh viên toàn trường cả hệ ĐH và CĐ. Chính vì vậy công tác học tập, NCKH nâng cao trình độ của cán bộ gặp nhiều khó khăn. Hàng năm GV của bộ môn chưa được thường xuyên đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để bắt kịp các phương pháp giảng dạy mới và tiên tiến hơn trên toàn quốc cũng như trong khu vực như: Các đợt tập huấn thay sách giáo khoa; hội thảo khoa học chuyên ngành; Thực tế ngoài trường và các giải thể thao giành cho cán bộ GDTC

2.3. Thực trạng về kết quả học tập học phần bóng đá cơ bản của sinh viên

2.3.1. Thực trạng kết quả học tập học phần bóng đá cơ bản của sinh viên lớp Ngôn ngữ Anh K2024

Thông qua phương pháp điều tra và tiến hành đánh giá thực trạng thành tích học phần bóng đá

cơ bản của SV lớp Ngôn ngữ Anh K2024 Trường Đại học Tây Nguyên. Kết quả thực trạng thành tích học phần bóng đá được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3: Kết quả học tập học phần môn bóng đá cơ bản của SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giỏi	12	20%
Khá	23	38.33%
Trung bình	15	25%
Yếu	10	16.67%
Tổng	60	100%

Qua xử lý số liệu cho thấy kết quả học phần Bóng đá cơ bản của 60 SV lớp Ngôn ngữ Anh K2024, Cụ thể như sau: Có 12 SV xếp loại giỏi chiếm 20%; có 23 SV xếp loại khá chiếm 38,33% đây cũng là nhóm có tỉ lệ cao nhất; tiếp theo là 15 SV xếp loại trung bình chiếm 25% và cuối cùng là 10 SV xếp loại yếu chiếm 16,67%. Điều này cho thấy phần lớn SV có ý thức học tập tốt, tham gia đầy đủ các buổi học và đạt được các yêu cầu cơ bản của học phần Bóng đá cơ bản.

Mặc dù đa số SV đạt kết quả từ khá trở lên, vẫn còn 16,67% SV thuộc nhóm xếp loại thấp nhất. Điều này cho thấy sự chênh lệch về trình độ và kỹ năng thực hành giữa các SV, đòi hỏi cần có các giải pháp hỗ trợ và tăng cường hoạt động rèn luyện để nâng cao chất lượng học tập của toàn lớp.

2.3.2. Nguyên nhân dẫn kết quả học tập học phần bóng đá cơ bản của sinh viên chưa cao

Bảng 4: Kết quả khảo sát nguyên nhân SV không qua môn

Nguyên nhân	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thể lực yếu, ít vận động	8	13.33%
Thiếu hứng thú với môn học	21	35.00%
Nghỉ học nhiều, không đủ chuyên cần	9	15.00%
Khó tiếp thu kỹ thuật vận động	12	20.00%
Sức khỏe không đảm bảo	10	16.67%

Qua kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc SV không qua môn là Thiếu hứng thú với môn học có 21 SV, chiếm 35,00% cao nhất trong các nguyên nhân được khảo sát; Tiếp theo là khó tiếp thu kỹ thuật vận động có 12 SV, chiếm 20,00%; Sức khỏe không đảm bảo có 10 SV, chiếm 16,67%; Nguyên nhân nghỉ học nhiều, không đủ chuyên cần có 09 SV, chiếm 15,00%; trong khi thể lực yếu, ít vận động chiếm tỷ lệ thấp nhất là 13,33%. Kết quả cho thấy bên cạnh các yếu tố thể chất, động cơ và hứng thú học tập đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến kết quả học phần của SV.

2.4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập học phần bóng đá cơ bản của sinh viên lớp Ngôn ngữ Anh K2024

Căn cứ vào kết quả khảo sát thực trạng học tập học phần bóng đá cơ bản của SV lớp Ngôn ngữ Anh K2024. Để lựa chọn các biện pháp cụ thể chúng tôi dựa trên cơ sở lý luận và thực trạng hứng thú học tập của SV lớp Ngôn ngữ Anh k2024 Trường Đại học Tây Nguyên cũng như dựa trên ý kiến phỏng vấn các GV đang giảng dạy tại bộ môn GDTC Trường Đại học Tây Nguyên. Chúng tôi đã đề xuất 06 biện pháp nâng cao chất lượng học tập môn GDTC cho SV lớp Ngôn ngữ Anh k2024 Trường Đại học Tây Nguyên cụ thể:

2.4.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về mục đích, tác dụng, vai trò của giáo dục thể chất và thể thao trường học

Mục đích: Giúp SV nắm chắc mục đích, tác dụng của GDTC và thể thao trường học, nâng cao nhận thức của SV về vị trí, vai trò môn học GDTC, giúp SV hiểu biết sâu hơn về tác dụng của việc tập luyện thể dục, thể thao trong việc nâng cao sức khỏe, hoàn thiện thể chất.

Nội dung: Tăng cường tuyên truyền lợi ích tác dụng của thể dục, thể thao thông qua tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các buổi thời sự thể dục, thể thao quốc tế, các tri thức tập luyện thể dục nghề nghiệp, thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình, thể dục chống bệnh tật, chống béo phì... Tuyên truyền về vai trò của TDTT trong cuộc sống (Trương Quốc Uyên, 2005).

Tổ chức thực hiện: Phối hợp với các đơn vị chức năng và các tổ chức có liên quan (Ban Giám hiệu, các khoa, Đoàn thanh niên, Hội SV, Hội thể thao Đại học và Chuyên nghiệp...) tuyên truyền, quảng bá lợi ích của công tác GDTC và tập luyện thể dục, thể thao. Phối hợp với đoàn thanh niên, các khoa tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về vai trò của TDTT trong cuộc sống, lịch sử, tác dụng của các môn thể thao, những ngôi sao thể thao trong nước và quốc tế; Xây dựng bản tin thể thao trong chương trình phát thanh học đường đưa tin các hoạt động thể dục, thể thao của trường, những tin nóng về thể thao trong nước và quốc tế; Giảng viên khi lên lớp, tích cực tuyên truyền về tác dụng của môn học, tác dụng của các bài tập thể thao.

2.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất

Mục đích: Nhằm đảm bảo những điều kiện cần thiết phục vụ cho giảng dạy, tập luyện và thi đấu thể thao.

Nội dung: Kiểm kê, rà soát toàn bộ cơ sở vật chất hiện có, trên cơ sở đó, đề xuất cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất: sân bãi, nhà tập, dụng cụ tập luyện...; Khai thác tối đa điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ công tác giảng dạy, tập luyện TDTT trong giờ chính khóa và ngoại khóa; Căn cứ vào số lượng SV của nhà trường, nhu cầu tập luyện thể thao của SV, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo cho việc phát triển phong trào TDTT lâu dài của nhà trường.

Tổ chức thực hiện: Các Khoa, Ngành, phối hợp cùng nhau để tổ chức, đề xuất mua sắm thêm thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy GDTC.

2.4.3. Cải tiến nội dung chương trình giáo dục thể chất, đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học

Mục đích: Đảm bảo sự phù hợp của chương trình chính khóa với sự phát triển các môn thể thao trong hoạt động ngoại khóa của SV, sự phù hợp giữa chương trình giảng dạy với sở thích của SV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; Xây dựng chương trình GDTC cho mọi đối tượng nhằm đảm bảo tính vừa sức đồng thời bồi dưỡng tài năng thể thao SV (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng khuyến khích tính chuyên cần, tạo hứng thú cho người học.

Nội dung: Căn cứ vào sở thích của SV và điều kiện về cơ sở vật chất, đưa thêm nhiều môn thể thao vào chương trình GDTC tự chọn; Cải tiến Quy chế đánh giá người học nhằm kích thích tính chuyên cần trong học tập nội khóa của SV.

Tổ chức thực hiện: Khảo sát sở thích, nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của SV; Xây dựng chương trình GDTC đổi mới nội dung các học phần tự chọn.

2.4.4. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên

Mục đích: Nhằm tăng sự ham thích, hứng thú, tâm lý tự tin, hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao hàng ngày của SV. Qua đó củng cố các kỹ năng đã học trong giờ chính khóa và phát triển các tố chất thể lực, giúp SV tiếp thu nhanh các kỹ năng mới; tạo ra sân chơi bổ ích và lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC.

Nội dung: Xây dựng kế hoạch và lịch tập ngoại khóa các môn thể thao, thống nhất việc thực hiện kế hoạch ngoại khóa trong đội ngũ cộng tác viên tham gia tổ chức, hướng dẫn SV tập luyện các môn thể thao.

Tổ chức thực hiện: Phối hợp với Ban chấp hành Liên chi đoàn các khoa tổ chức các lớp học ngoại khóa các môn như: Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bơi lội... mỗi lớp không quá 10 SV. Mời giáo viên hướng dẫn, mỗi giáo viên phụ trách một lớp, căn cứ lịch tập luyện để tiến hành lên lớp tổ chức, hướng dẫn SV tập luyện. Trường hợp không mời được giáo viên, có thể cộng tác với SV giỏi ở môn thể thao đó để tổ chức, hướng dẫn.

2.4.5. Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao, tổ chức các giải thi đấu thể thao cho sinh viên

Mục đích: Xây dựng và phát triển các câu lạc bộ (CLB) TDTT, đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao cho SV, thu hút ngày càng đông SV tham gia, tạo điều kiện cho SV được tập luyện trong môi trường thuận lợi. Qua các giải đấu SV có cơ hội được giao lưu, học tập lẫn nhau, nâng cao thành tích thể thao.

Nội dung: Thành lập Ban chủ nhiệm các CLB TDTT và các thành viên; có quy chế, chương trình hoạt động cụ thể của mỗi CLB; Tổ chức các giải đấu trong các khoa, giữa các khoa trong trường, thi đấu giao lưu chào mừng các ngày lễ lớn; Xây dựng các đội tuyển để tham gia các giải đấu.

Tổ chức thực hiện: Đề xuất Trường Đại học Tây Nguyên thành lập các CLB TDTT. Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV, tuyên truyền về loại hình các CLB TDTT, động viên SV tham gia; Huy động các nguồn hỗ trợ cơ sở vật chất, xã hội hóa hoạt động của các CLB TDTT (Thủ tướng Chính phủ, 2015). Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các đơn vị tổ chức các giải đấu trong các khoa, giữa các khoa trong trường, thi đấu giao lưu chào mừng các ngày lễ lớn; Động viên Ban chủ nhiệm các CLB xây dựng các đội tuyển để tham gia các giải đấu.

2.4.6. Bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên.

Mục đích: Bổ sung kiến thức, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao năng lực tổ chức giảng dạy, hướng dẫn SV tập luyện.

Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật thi đấu, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao cho GV (Quốc hội, 2006); cử CBGV tham gia các đợt tập huấn chuyên môn của ngành trên phạm vi toàn quốc; động viên CBGV đi học tập nâng cao trình độ.

Tổ chức thực hiện: Phối hợp với các khoa khác thành lập các Tiểu ban chuyên môn, mỗi tiểu ban phụ trách từ 1 đến 2 môn thể thao. Tiểu ban chuyên môn xây dựng nội dung kiến thức cần tập huấn của môn thể thao. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho GV; Tổ chức hội thảo giảng dạy kỹ thuật trong một số môn thể thao; cử các cán bộ GV tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ hàng năm do Bộ GD&ĐT, Tổng cục TDTT tổ chức (Thủ tướng Chính phủ, 2024); tạo điều kiện cho CBGV đi học cao học, nghiên cứu sinh.

3. Kết luận

Học phần Bóng đá cơ bản đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể lực và kỹ năng toàn diện cho SV Đại học Tây Nguyên. Mặc dù nhà trường sở hữu đội ngũ giảng viên chất lượng, quá trình giảng dạy vẫn đang gặp những trở ngại nhất định liên quan đến sự xuống cấp của cơ sở vật chất và việc một bộ phận SV chưa có động lực học tập tốt. Việc triển khai đồng bộ 6 giải pháp đã đề xuất, đặc biệt là việc khơi dậy hứng thú học tập, đa dạng hóa các hoạt động thể thao ngoại khóa, thành lập các câu lạc bộ và tăng cường đầu tư sân bãi là hướng đi tất yếu. Nếu thực hiện tốt các giải pháp này, chất lượng học tập môn Bóng đá của SV lớp Ngôn ngữ Anh K2024 sẽ được cải thiện rõ rệt, góp phần hoàn thành mục tiêu GDTC chung của toàn trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số SV nhận thức được vai trò và ý nghĩa của học phần đối với việc nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và rèn luyện các kỹ năng mềm. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận SV chưa thực sự quan tâm đến môn học, động cơ học tập chưa cao, thời gian tự luyện tập còn hạn chế và kết quả học tập chưa đạt như mong muốn. Bên cạnh đó, các yếu tố như phương pháp giảng dạy, điều kiện cơ sở vật chất, ý thức học tập và hoạt động luyện tập ngoại khóa đều có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng học tập học phần Bóng đá cơ bản của sinh viên. Trong đó, động cơ học tập và sự chủ động rèn luyện của sinh viên được xác định là những yếu tố có tác động lớn đến kết quả học tập.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 25/10/2015 "Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học"*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2011). *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020"*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị "Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân"*.
- Chính phủ (2015). *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 quy định Chương trình giáo dục thể chất và hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường*.
- Phạm Ngọc Viễn (2007). *Giáo trình Tâm lý học thể dục, thể thao*. NXB Thể dục thể thao.
- Quốc hội (2006). *Luật Thể dục, Thể thao*. Luật số 77/2006/QH11, ngày 29/11/2006.
- Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"*.
- Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 phê duyệt chiến lược quốc gia "Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*.
- Trương Quốc Uyển (2005). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với thể dục thể thao*. NXB Thể dục Thể thao.